

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS - ST
Ngày 29/4/2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Chang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Thành Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: 2x, tổ y, ấp BC, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964; địa chỉ: 2x6, tổ y2, ấp VT, xã V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2020). Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Quốc Đ, sinh năm 1979 và bà Phan Thị P, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: tổ y1, ấp BC, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/7/2019, vợ chồng ông Đ, bà P có vay của bà N số tiền là 50.000.000đ, có làm giấy vay tiền, thời hạn vay là 03 tháng đến tháng 10/2019 ông Đ, bà P phải trả lại tiền cho bà N.

Đến ngày 30/9/2019, ông Đ, bà P tiếp tục vay của bà N số tiền 30.000.000đ, có làm giấy vay tiền, thời hạn vay 03 tháng.

Cả hai lần cho vay tiền, bà N đều làm giấy vay tiền, ông Đ, bà P có ký nhận và lẫn tay. Đến ngày 25/02/2020, bà N yêu cầu ông Đ, bà P trả tiền thì vợ chồng ông Đ, bà P hèn khát nợ, bà N đồng ý cho vợ chồng ông Đ, bà P thêm thời gian trả nợ và làm giấy hèn nợ ngày 25/02/2020, với tổng số tiền vay của hai lần vay trên là 80.000.000đ, thời hạn trả nợ đến ngày 10/4/2020 thì bà P, ông Đ phải trả nợ cho bà N. Trong giấy hèn nợ ngày 25/02/2020 ông Đ, bà P có ký tên, lẫn tay. Đến nay, ông Đ, bà P vẫn chưa trả tiền cho bà N. Nay bà N khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà P phải trả lại cho bà N số tiền 80.000.000đ, bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn ông Đ, bà P đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Đ, bà P đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 227, Điều 238 đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay là 80.000.000đ theo các giấy vay tiền ngày 29/7/2019, ngày 30/9/2019 và Giấy hèn nợ ngày 25/02/2020, không yêu cầu tính lãi là có căn cứ theo Điều 463 Bộ luật Dân sự nên đề nghị HĐXX xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Võ Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Phan Quốc Đ và bà Phan Thị P phải trả tiền vay nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại ấp BC, xã P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ các Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn cho bị đơn vay tiền vào các ngày 29/7/2019, ngày 30/9/2019 và Giấy hèn nợ ngày 25/02/2020. Theo Giấy hèn nợ ngày 25/02/2020, bị đơn phải trả số tiền vay cho nguyên đơn vào ngày 10/4/2020 nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 11/6/2020, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại

Tòa án. Căn cứ các Điều 429, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ các giấy biên nhận ngày 29/7/2019 có nội dung bà N cho vợ chồng ông Đ, bà P mượn số tiền 50.000.000đ, thời hạn là 03 tháng, ông Đ, bà P có ký tên và lần tay trong biên nhận vay tiền. Căn cứ biên nhận ngày 30/9/2019 có nội dung bà P có mượn của bà N số tiền là 30.000.000đ, thời hạn là 03 tháng, ông Đ, bà P có ký tên, lần tay trong biên nhận vay tiền. Tổng số tiền mà ông Đ, bà P vay của bà N là 80.000.000đ. Hết thời hạn vay tiền của hai lần vay trên, ông Đ, bà P không trả tiền cho bà N nhưng các bên thỏa thuận bà N cho ông Đ, bà P thêm thời gian trả nợ theo Giấy hẹn nợ đề ngày 25/02/2020, nội dung ông Đ, bà P cam kết trả cho bà N số tiền là 80.000.000đ vào ngày 10/4/2020, ông Đ, bà P có ký tên, lần tay trong giấy hẹn nợ. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận hợp đồng vay tiền, có thời hạn, không có lãi. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn khởi kiện ra Tòa án. Tòa án đã triệu tập ông Đ, bà P theo quy định của pháp luật nhưng ông Đ, bà P cố tình vắng mặt, cho thấy ông bà không có thiện chí trong việc hòa giải với bà N. Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông Đ, bà P là bên vay tài sản phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà N số tiền vay là 80.000.000đ. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N. Đến hạn trả nợ (ngày 10/4/2020), bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 185, 186, 227, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 275, Điều 276, Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị N đối với bị đơn ông Phan Quốc Đ và bà Phan Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc ông Phan Quốc Đ và bà Phan Thị P phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Quốc Đ và bà Phan Thị P phải nộp số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Bà Võ Thị N được trả lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0043347 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Chang